

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97 /2022/HSPT
Ngày 08 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các thẩm phán:

Ông Tạ Văn Thành

Ông Nguyễn Quang Vũ

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ
Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:
Hoàng Thanh Phương – kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:68/2022/TLPT-HS ngày 13/10/2022 đối với 2 bị cáo do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HSST ngày 29/8/2022 của Toà án nhân dân huyện H.

Các bị cáo kháng cáo:

1- Phùng Thị M- sinh năm 1988 tại huyện H, tỉnh Phú thọ; nơi cư trú: Khu 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ ; tôn giáo: không; Con ông: Phùng Đình T, sinh năm 1951 và bà: Đỗ Thị S, sinh năm 1957; Chồng: Nguyễn Minh C, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 13/2010/HSST ngày 05/02/2010, TAND huyện H phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị bắt,tạm giam, giữ: Không (có mặt).

+ **Người bào chữa cho bị cáo M:** Bà Bùi Thị Thanh Nga – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (xin vắng mặt).

2 - Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 tại huyện H, tỉnh Phú thọ; Nơi cư trú: khu 9, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Trịnh Thị Đ, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam, giữ: Không, (có mặt).

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: (có 4 bị cáo Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ ngày 27/11/2021, tại gian giữa nhà bà Trịnh Thị Đ, Công an huyện H phát hiện 05 bị cáo: Đàm Kim N, Nguyễn Đức T, PH Thị M, Nguyễn N C, Trần Thế H đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.900.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, 01 thảm nhung màu đỏ. Ngoài ra còn tạm giữ tại sân nhà bà Đoan 04 chiếc xe mô tô. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội cùng vật chứng để điều tra làm rõ và sau khi điều tra bổ sung đã xác định: Sáng ngày 27/11/2021, Nguyễn Thanh T, Đỗ Minh V cùng Nguyễn N C, Trần Thế H rủ nhau ăn sáng, uống rượu tại quán chị Nguyễn Thị Lan, gần trưa, C bắt vịt mang đến nhà T mổ để uống rượu tiếp. Trong lúc T nấu ăn, C gọi điện cho PH Thị M, Nguyễn Đức T, Ngô N Q đến uống rượu. Khoảng hơn 13 giờ nấu xong có thêm Đặng Quốc Hoàng đến. Sau đó T, H, C, V, Q và Hoàng ngồi xuống chiếu màn uống rượu. M cũng ngồi xuống chiếu vài phút rồi lên ghế uống nước cùng T. Trong lúc uống nước, Đàm Kim N gọi điện cho T hỏi đang ở đâu để trả tiền vay trước đó, T rủ N đến nhà T uống rượu. Sau khi N đến một lúc, khoảng 14 giờ, N, M, T, H, C rủ nhau đánh bài. N bảo: Chơi thì chơi, khoảng một tiếng thôi còn về bận đám hiếu. C nghe thấy vậy liền hỏi: “T cho anh em chơi tí”. T đang ngồi uống rượu không nói gì mà đứng dậy đi vào buồng lấy một chiếu nhựa trải xuống nền nhà cạnh chiếu đang ăn cơm rồi ngồi xuống chiếu màn uống rượu tiếp. M đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ, H lấy một chiếc thảm nhung ở ghế ngồi uống nước đặt giữa chiếu nhựa để đặt bài. Sau đó T, N, M, H ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng với tỷ lệ đặt cửa thấp nhất là 50.000đ và tổ cao nhất do người chơi quyết định, đánh bạc khoảng 15 phút thì lần lượt T, H, M lên bài được Sấp, mỗi người tự bỏ ra 100.000đ để ở góc chiếu. Bốn người đánh bạc được khoảng 40 phút thì C không uống rượu nữa mà sang đánh bạc. Ngay sau đó T cũng đứng dậy đi sang chiếu bạc cầm 300.000đ lên ghế dài nằm. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Về số tiền dùng để đánh bạc các bị cáo khai: N có khoảng 3.000.000 đồng, T có khoảng 2.500.000 đồng, M có khoảng 2.000.000 đồng, H có 1.400.000 đồng, C có khoảng 3.000.000 đồng, các bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Thu giữ tại chiếu bạc 11.900.000 đồng.

+ Tại Bản án số 23/2022/HSST ngày 29/8/2022 TAND huyện H đã áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm i (đối với bị cáo T, C, N), điểm s (đối với bị cáo T, H, M, C, N) khoản 1 điều 51; điều 36 (đối với bị cáo C, N), điều 38 (đối với bị cáo T, H, M, Tùng), khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2, 3 điều 106; khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

-Phạt bị cáo Thạch Thị M 07 tháng tù; Phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 tháng tù. Ngoài ra còn phạt bị cáo T 09 tháng tù; bị cáo H 06 tháng tù; phạt hai bị cáo C và N mỗi bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ, đều về tội “Đánh bạc”. Bản án còn giao bị cáo cho địa phương quản lý, giáo dục, xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên Q kháng cáo.

- Ngày 12/9/2022 bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo với nội dung: Bị cáo sau khi nhận được bản án sơ thẩm, đã đọc chi tiết mới nhận thấy rõ mình đã có hành vi phạm tội, Tòa án đã xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình éo le, nuôi một mẹ già. Xin được cải tạo tại địa phương.

- Ngày 13/9/2022 bị cáo Phùng Thị M có đơn kháng cáo với nội dung: Là hộ nghèo, mẹ đơn thân nuôi 2 con nhỏ, một cháu học lớp 10, một cháu 17 tháng tuổi, xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, hai bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị được cải tạo tại địa phương.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo xuất trình được một số tình tiết mới, xác nhận của chính Q địa phương, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, đã nộp tiền thu lợi bất chính, nên cho các bị cáo cải tạo tại địa phương và tịch thu khoản tiền 300.000đ mà T đã nộp để sung quỹ. Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, phạt bị cáo PH Thị M từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của 2 bị cáo xin được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 27/11/2021 tại gia đình bà Trịnh Thị Đ sau khi ăn cơm, uống rượu, thì các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài, án sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của pháp luật, xử phạt các bị cáo với các mức án nêu trên là tương đối phù hợp. Xét đơn kháng cáo của từng bị cáo:

+ Đối với bị cáo PH Thị M: Bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Là hộ nghèo, mẹ đơn thân nuôi 2 con nhỏ, một cháu học lớp 10, một cháu 17 tháng tuổi, xin được hưởng án treo. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình giấy xác nhận ủng hộ quỹ phòng chống covid -19 - Ủng hộ đồng bào miền trung và các địa phương trong huyện H bị ảnh hưởng thiên tai năm 2021, được UB mặt trận xã xác nhận.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Đã thành khẩn khai báo, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thừa nhận: Mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình, đã thu 300.000đ tiền hồ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự giác nộp lại 300.000đ; đã ủng hộ tiền vào quỹ vì người nghèo, được UB mặt trận tổ quốc, được UBND xã xác nhận. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là đồng phạm với vai trò giúp sức cho các bị cáo khác trong vụ án đánh bạc.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là không lớn, hai bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, đều có nơi ở ổn định, là lao động chính trong gia đình, không nhất thiết phải cách ly hai bị

cáo, mà cho cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Do đó có thể phạt hai bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Nếu phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T và M thì cần miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo vì bị cáo có đơn, có xác nhận của chính Q địa phương, bị cáo M là hộ nghèo (BL 270), thu nhập của bị cáo không ổn định, không có tài sản riêng nào có giá trị đáng kể.

[2] Đối với khoản tiền 300.000đ mà bị cáo Nguyễn Thanh T đã nộp tại Chi cục THADS huyện H trước khi xét xử phúc thẩm, theo bị cáo trình bày là do các bị cáo khác góp lại cho bị cáo (tiền hồ), nay bị cáo tự nguyện nộp lại thì cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, đề nghị xét xử 2 bị cáo với các mức án nêu trên là phù hợp, cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận thì không phải chịu án phí phúc thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thị M và Nguyễn Thanh T, sửa một phần bản án sơ thẩm.

1 - Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Phùng Thị M 21 (hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2 - Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3 - Giao bị cáo Phùng Thị M cho UBND xã Đ, giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

4 - Trong thời gian chấp hành hình phạt, buộc 2 bị cáo Phùng Thị M và Nguyễn Thanh T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

5 - Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phùng Thị M và Nguyễn Thanh T.

6 - Tịch thu khoản tiền 300.000đ mà bị cáo Nguyễn Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0003440 ngày 09/11/2022 tại chi cục THADS huyện H để sung quỹ nhà nước.

7 - Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phùng Thị M và Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

+ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

+ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

THẨM

- VKSND, Công an tỉnh Phú Thọ;

TÒA

- TA, CA, VKS, THA huyện H;

- UBND xã T, xã Đ;

- Bị cáo;

- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Trường Sơn